

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Huyền.

2. Bà Dương Thị Phương Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992 – Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1994 – Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (hiện nay chị Huế đang làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn A, khu phố B, phường C, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 03/6/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Hoàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Triệu Thị H kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 26/8/2013. Thời gian đầu, anh H và chị H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, do chưa tìm hiểu nhau kỹ nên giữa anh H và chị H có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, cách sống, suy nghĩ và làm ăn của hai người trái ngược nhau, dẫn đến hai bên có những mâu thuẫn trong cuộc sống, cho dù anh H và chị H đã cố gắng

nói chuyện và hàn gắn tình cảm với nhau nhưng cả hai vẫn không thể quay trở lại để chung sống với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau, chị H bỏ về quê ngoại trong Đ sinh sống, mặc dù anh H đã nhiều lần liên lạc với chị H, tuy nhiên chị H không nghe máy hoặc tắt máy không nghe điện thoại của anh. Nay anh Hoàng Văn H thấy tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tồn tại chỉ làm khổ nhau do vậy anh làm đơn khởi kiện gửi tới Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Triệu Thị H.

Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Hoàng Diễm Ngọc H, sinh ngày 03/9/2013 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn, anh H có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Diễm Ngọc H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn: Anh H không yêu cầu chị Huế phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn H, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do đương sự Triệu Thị H không có mặt tại địa phương nơi cư trú tại thời điểm giải quyết vụ việc nên Tòa án phải tiến hành thủ tục xác minh tại địa phương nơi cư trú của đương sự và quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nơi chị H làm công nhân theo như anh H cung cấp thông tin và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Tại báo cáo số 189/BC-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, thể hiện:

Công dân Hoàng Văn H và Triệu Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 26/8/2013. Hai người có 01 người con chung, hiện nay đang ở cùng với anh H. Hiện nay, công dân Triệu Thị H không còn sinh sống ở địa phương, đã đi khỏi địa phương, khi đi không có báo qua chính quyền địa phương, không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu, báo tạm vắng theo quy định. Hiện nay, địa phương chỉ nắm được công dân Triệu Thị H đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với bị đơn là chị Triệu Thị H, biên bản thể hiện nội dung cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H đồng ý ly hôn với anh Hoàng Văn H.

+ Về nuôi con chung: Do hiện tại chị H đi làm ăn xa, chưa có điều kiện nuôi con nên chị H đồng ý giao con chung tên Hoàng Diễm Ngọc H, sinh ngày 03/9/2013 (hiện đang sống với anh H) cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, sau này có điều kiện chị Huế sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con sau.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H còn có ý kiến thêm là hiện tại chị đang đi làm công nhân tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên không có điều kiện để về tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy, chị H thể hiện ý chí tại biên bản ghi lời khai của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ghi nhận vào trong bản án về sự thỏa thuận của chị H và anh H đối với các nội dung của vụ án. Cùng ngày, chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án nói trên.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Triệu Thị H

2. Về nuôi con chung: Giao con chung của hai người cho nguyên đơn anh Hoàng Văn H, bị đơn chị Triệu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và giải quyết nợ chung:

Do các bên đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Nguyên đơn Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập đầy đủ lời khai của nguyên đơn đáp ứng cho việc giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Do phía bị đơn là chị Triệu Thị H đang làm ăn tại tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn đã thực hiện việc thu thập chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật qua việc nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn H và chị Triệu Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp. Tuy nhiên, qua việc xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án, Hội đồng xét xử nhận thấy do hai bên đương sự chưa tìm hiểu nhau kỹ nên giữa anh H và chị H có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, cách sống và làm ăn của hai người trái ngược nhau, dẫn đến hai bên có những mâu thuẫn trong cuộc sống, cho dù anh H và chị H đã cố gắng nói chuyện và hàn gắn tình cảm với nhau nhưng vẫn không thể quay lại sống chung. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H ly hôn với chị H là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh H cũng như ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, tuyên xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Triệu Thị H.

2.2. Về quan hệ nuôi con chung:

Vợ chồng anh, chị H, H có 01 con chung là cháu Hoàng Diễm Ngọc H, sinh ngày 03/9/2013 (Cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn, anh H có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Diễm Ngọc H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy con chung của anh H và chị H hiện nay đang sống cùng bố là anh H tại xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, thêm nữa là trong lời khai của mình, chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng nên việc giao con chung cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan trong vụ án, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của đương sự và đảm bảo điều kiện về thể chất và tinh thần cho cháu Hoàng Diễm Ngọc H. Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận giao con chung của hai bên đương sự cho nguyên đơn anh Hoàng Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Hoàng Diễm Ngọc H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

2.3. Về quan hệ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không có yêu cầu chị Huệ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Nguyên đơn Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Văn H đối với bị đơn Triệu Thị H về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”*.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố: Nguyên đơn anh Hoàng Văn H được ly hôn với bị đơn chị Triệu Thị H.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung con chung là cháu Hoàng Diễm Ngọc Hân, sinh ngày 03/9/2013 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn anh Hoàng Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Diễm Ngọc H đủ 18 tuổi. Bị đơn chị Triệu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2.4. . Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: Nguyên đơn Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 08179, ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn. Xác nhận anh H đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Nguyên đơn anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2. Bị đơn chị Triệu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công